

PHÂN HÓA CÂN BẰNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm và đồ uống năm 2025

Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc, Việt Nam sẽ duy trì cơ cấu dân số vàng đến ít nhất năm 2036, với 62,2% dân số trong độ tuổi lao động. Tạo điều kiện tăng trưởng nhờ nhu cầu tiêu dùng đa dạng, thu nhập tăng và xu hướng ưa chuộng sản phẩm tiện lợi, hữu cơ. Bên cạnh đó, tiềm năng phát triển từ du lịch cũng đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng này.

Sự đa dạng hóa sản phẩm của các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là những sản phẩm thân thiện với môi trường. Và việc áp dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối cũng sẽ gia tăng, giúp cải thiện hiệu quả và khả năng tiếp cận thị trường, đặc biệt thông qua các kênh bán hàng trực tuyến.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 2,52 điểm trong phiên 04/03 kết phiên ở mức 1.311,91 điểm. Thanh khoản tăng 8,57% so với phiên giao dịch ngày 03/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 326 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.295-1.315 điểm trong phiên giao dịch ngày 05/03. Thị trường tiếp tục ghi nhận tăng điểm khi chinh phục được mốc 1.310 điểm. Về xu hướng ngắn hạn, VN-Index vẫn đang lưỡng lự bên trên mốc 1.300 điểm. Với tâm lý nhà đầu tư vẫn còn phân vân và dòng vốn ngoại liên tục thoái lui, sẽ tạo ra áp lực chốt lời. Tuy vậy, bản chất thị trường vẫn đang rất tích cực, khi lần lượt các nhóm ngành thay nhau tạo đáy và hút dòng tiền. Kỳ vọng, dòng tiền tiếp tục tham gia vào các cổ phiếu "nhóm trụ" có thể giúp thị trường giảm bớt áp lực điều chỉnh.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MSN

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 78.000 VND | UPSIDE: +13%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.311,91	0,19
KLCP (triệu CP)	1.059,73	8,57
GTGD (tỷ VND)	23.192	9,75
Khớp lệnh	20.071	17,77
Thỏa thuận	3.120,8	-23,66
HNX-Index		
Đóng cửa	237,35	-0,42
KLCP (triệu CP)	70,43	-12,53
GTGD (tỷ VND)	1.312,3	-15,03
UPCoM		
Đóng cửa	99,10	-0,36
KLCP (triệu CP)	58,90	2,38
GTGD (tỷ VND)	784,2	-4,57

Diễn biến TTCK Mỹ: Dow giảm 670,25 điểm, tương đương 1,55%, để kết thúc phiên giao dịch của Thứ Ba. S&P 500 giảm 1,22% và Nasdaq giảm 0,35%.

Thế giới: Trung Quốc đã nhanh chóng trả đũa mức thuế quan mới của Mỹ bằng cách công bố mức thuế nhập khẩu bổ sung từ 10% đến 15% đối với một loạt sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm của Mỹ. Động thái này làm gia tăng căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới, đẩy mối quan hệ giữa hai nước đến gần hơn với một cuộc chiến thương mại toàn diện. Bắc Kinh cũng áp đặt lệnh hạn chế xuất khẩu và đầu tư đối với 25 công ty Mỹ với lý do an ninh quốc gia. Tuy nhiên, Trung Quốc không áp đặt các biện pháp trừng phạt mạnh tay như khi đáp trả chính quyền ông Trump vào đầu tháng 2. Mức thuế trả đũa này được đưa ra sau khi Mỹ chính thức áp dụng mức thuế bổ sung 10% đối với hàng hóa Trung Quốc từ 05:01 GMT ngày 4/3. Quyết định của Washington nhằm đáp trả điều "sự thiếu hành động của Trung Quốc" trong vấn đề kiểm soát các thành phần sản xuất fentanyl - loại ma túy tổng hợp nguy hiểm đang tràn vào Mỹ.

Việt Nam: Theo Bộ Tài chính, thực hiện thu ngân sách nhà nước tháng 2/2025 ước đạt 191,9 nghìn tỷ đồng; lũy kế thu 2 tháng đầu năm ước đạt 499,8 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán, tăng 25,7% so cùng kỳ năm 2024. Trong số thu nêu trên, thu nội địa 2 tháng ước đạt khoảng 454,9 nghìn tỷ đồng, bằng 27,3% dự toán, tăng 28,9% so cùng kỳ năm 2024. Kết quả thu nội địa đạt khá so dự toán và tăng so cùng kỳ chủ yếu nhờ kinh tế năm 2024 tăng trưởng khá tác động làm tăng thu thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng quý IV/2024 của các doanh nghiệp kê khai nộp thuế theo quý nộp ngân sách nhà nước 2 tháng đầu năm 2025. Đáng chú ý, thu từ 3 khu vực kinh tế ước đạt 238,4 nghìn tỷ đồng, bằng 29% dự toán, tăng 17,1% so với cùng kỳ. Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước ước đạt 65,9 nghìn tỷ đồng, bằng 57,5% dự toán, tăng 72,2% so với cùng kỳ. Thu từ nhà, đất ước đạt 61,6 nghìn tỷ đồng, bằng 21,0% dự toán, tăng 100,6% so với cùng kỳ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.560.

Thép: OPEC+ đang đối mặt với những bất ổn khiến thị trường dầu đứng ngồi không yên. Thêm vào đó, các mức thuế mà Mỹ áp lên Trung Quốc, Mexico và Canada có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu dầu, làm tăng thêm sự bất ổn cho thị trường vốn đã mong manh. Trong khi đó, các nhà giao dịch đang theo dõi sát động thái mua dầu dự trữ chiến lược của Mỹ (SPR), một yếu tố có thể hỗ trợ giá dầu trong bối cảnh lo ngại về nguồn cung dư thừa.

ACV: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa điều chỉnh dự án Xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (Hải Phòng), nâng tổng mức đầu tư của dự án lên 2.689,8 tỷ đồng. Theo điều chỉnh của ACV, tổng mức đầu tư của dự án Xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi được điều chỉnh là 2.689,8 tỷ đồng. Trong đó, chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư là 202,25 tỷ đồng; chi phí xây dựng là 1.411,79 tỷ đồng; chi phí thiết bị là 648,56 tỷ đồng; chi phí dự phòng là 310,89 tỷ đồng...

VIB: Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) vừa công bố thông tin về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025 vào sáng ngày 27/3/2025. Địa điểm tổ chức tại Phòng họp Grand Ballroom, JW Marriott Hotel & Suites Saigon, góc đường Hai Bà Trưng và Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM. Theo tài liệu đã được công bố, VIB lên phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024. Trong đó, VIB dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa 7% vốn điều lệ, tương đương hơn 2.085 tỷ đồng. Đại hội sắp tới sẽ xem xét các phương án tăng vốn điều lệ năm 2025. Theo đó, HĐQT VIB đề xuất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, VIB dự kiến phát hành 417,07 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông và 7,8 triệu cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên..

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.778,15	-1,22	-1,54
DJIA	42.520,99	-1,55	0,30
Nasdaq	18.285,16	-0,35	-5,16
Shanghai	3.324,21	0,22	1,89
Hang Seng	22.941,77	-0,28	16,91

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.916,53	0,86	9,72
Dầu WTI	67,98	-0,46	-7,04
Dầu Brent	71,04	-0,33	-6,41
Than	101,40	2,42	-19,04
Đồng	4,5524	-0,67	14,08
Quặng sắt	100,81	-5,70	-2,70
Thép	452,46	0,24	1,17

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	105,56	-0,94	-3,41
USD/JPY	140,80	-5,80	-10,59
USD/CNY	7,2537	-0,66	-1,19
EUR/USD	1,0624	1,30	3,51
GBP/USD	1,2791	0,68	3,33

MSN

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (04/03/2025)	69.100
Giá mục tiêu ngắn hạn	78.000
Tiềm năng tăng trưởng	13%–14%
Vùng mua	68.200–68.800
Ngưỡng cắt lỗ	<65.400

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, Doanh thu thuần năm 2024 của MSN đạt 83.178 tỷ đồng (+6,3% svck) với tăng trưởng đến từ tất cả các mảng kinh doanh. LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.999 tỷ đồng (+377% svck). Với kết quả này, MSN đã hoàn thành gần 200% kế hoạch đặt ra cho năm 2024

Tài chính vững mạnh, lượng tiền dồi dào: Tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2024 đạt 19.226 tỷ đồng (+51% so với cuối năm 2023), chiếm 13% tổng tài sản (TTS). Việc nắm giữ lượng tiền và tương đương tiền lớn sẽ giúp công ty chủ động chi trả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, MHT hoàn tất thoái vốn HCS và giảm nợ vay cuối năm 2024 sẽ giúp MSN giảm bớt tỷ trọng mảng kinh doanh không cốt lõi và giảm chi phí lãi vay trong các năm tiếp theo.

Mảng WCM: Với trọng tâm vào mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ, WCM dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ mở rộng mạng lưới siêu thị, dự kiến thêm 400–700 cửa hàng mới trong năm 2025, đồng thời cải tạo các siêu thị hiện tại theo mô hình WinMart Urban và Rural để phù hợp với nhu cầu thay đổi của thị trường.

MCH tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của MSN với các chiến lược cao cấp hóa ngành Gia vị và Thực phẩm tiện lợi, chuyển từ mì ăn liền sang các bữa ăn chế biến sẵn. Công ty cũng sẽ đẩy mạnh đổi mới ngành đồ uống và phát triển các sản phẩm mới, đồng thời tập trung vào chiến lược "Go Global", mở rộng xuất khẩu sang các thị trường quan trọng như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU.

MML dự báo sẽ mang lại tăng trưởng doanh thu tốt sau khi chuyển sang mảng chế biến thịt, đồng thời hợp tác sâu với WinCommerce. Việc ra mắt "Meat Corner" trong chuỗi WCM nhằm gia tăng thị phần thịt chế biến sẵn, với mục tiêu chiếm 20% doanh số trong năm 2025, sẽ là một yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển của MML.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSN đang tích cực nắm giữ các mốc MA ngắn và lấy lại mốc MA100. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	63.700–82.300
KLGDBQ 10D (CP)	3.281.170
Vốn hóa (tỷ đồng)	97.807,91
BVPS	19.986
P/E (lần)	50,57
P/B (lần)	3,40
EPS (VND)	1.344,68
SL CPLH (triệu CP)	1.438,35
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	25,53
ROA (%)	1,36
ROE (%)	7,04

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	57,43	Mua
MFI	50,14	Mua
MA10	68,08	Mua
MA20	67,98	Mua
MA50	68,06	Mua
MA100	71,39	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	CSV	Theo dõi	43,4–44,0			50.000	41.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			7,2%
2	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			15,8%
3	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			21,7%
4	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,1%
5	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			5,4%
6	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			7,5%
7	PLX	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			12,4%
8	MBS	Nắm giữ	27,0–27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			10,9%
9	DPG	Nắm giữ	45,5–46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			8,4%
10	VHC	Nắm giữ	68,8–69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			3,9%
11	PDR	Nắm giữ	18,7–19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			5,2%
12	DXG	Nắm giữ	14,7–14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			10,2%
13	TCH	Nắm giữ	15,1–15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			11,1%
14	HDB	Nắm giữ	22,7–23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800			0,0%
15	MWG	Nắm giữ	56,8–58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			3,7%
16	VRE	Nắm giữ	16,9–17,1	27/02/2025	16.900	19.000	16.100			4,7%
17	DGW	Nắm giữ	38,0–38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600			2,7%
18	KBC	Nắm giữ	29,4–29,7	27/02/2025	29.450	34.000	28.000			3,9%
19	VHM	Nắm giữ	39,8–40,8	28/02/2025	40.850	45.000	38.000			2,9%
20	GAS	Nắm giữ	66,8–67,8	03/3/2025	68.100	74.500	64.500			1,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
2	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
3	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
4	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
5	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
6	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
7	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
8	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
9	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
10	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
11	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
12	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
13	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
14	DDV	Chốt lời	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%
15	VPB	Chốt lời	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000	25/02/25	19.600	6,8%
16	DRC	Chốt lời	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600	26/02/25	28.800	1,8%
17	TV2	Chốt lời	31,2-31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000	26/02/25	35.700	11,5%
18	GMD	Chốt lời	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500	28/02/25	61.300	-1,0%
19	BMI	Chốt lời	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500	28/02/25	21.900	6,8%
20	IDC	Chốt lời	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500	03/03/25	57.500	6,1%
21	VCS	Chốt lời	58,5-59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000	04/03/25	59.500	1,5%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.